

Số: 97/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí hoạt động của Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 1272/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 200/BC-BPC ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố và chế độ, chính

sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm:

- a) Mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- b) Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- c) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

2. Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- 2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn:

- a) Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp bằng 2,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- b) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 2,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp bằng 2,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại:

- a) Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp bằng 2,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- b) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 2,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức phụ cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- 1. Chức danh, số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
- a) Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm:

- Phó Bí thư Chi bộ;
- Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố;
- Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

- Chức danh Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố được bố trí không quá 02 người;
- Các chức danh còn lại bố trí không quá 01 người.

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí theo từng thôn, tổ dân phố như sau:

a) Thôn có dưới 300 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình được bố trí không quá 05 người.

b) Thôn có từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình và tổ dân phố từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình được bố trí không quá 06 người.

c) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí không quá 07 người.

d) Trường hợp thôn, tổ dân phố có số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa theo quy định tại khoản này ít hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì các chức danh còn lại được bố trí kiêm nhiệm hoặc xem xét lựa chọn không bố trí một trong các chức danh: Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 1.900.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

d) Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh

a) Người kiêm nhiệm chức danh, nếu việc kiêm nhiệm làm giảm 01 (một)

người trong số lượng người theo quy định thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm hoặc mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố (bao gồm: Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh) là 2.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Trung ương.
2. Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
2. Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự 05 về tiêu chí mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố, khu phố áp dụng cho 58 xã, phường thuộc tỉnh Bình Định (cũ) quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

b) Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở

thôn, khu phố; mức hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức chi hỗ trợ các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung